

Số: /2025/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định việc sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho chương trình, dự án ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.

Xét Tờ trình số 298/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định việc sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho chương trình, dự án ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số 91/BC-BPC ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định việc sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho chương trình, dự án ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon hình thành từ các chương trình, dự án thực hiện theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon đầu tư từ nguồn vốn của ngân sách thành phố cho các chương trình, dự án ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng nguồn thu

1. Nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này là nguồn thu ngân sách thành phố hưởng 100% và không tính vào số thu cân đối ngân sách địa phương.

2. Nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon được thực hiện chi trả bằng tiền Đồng Việt Nam (hoặc áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh của Ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản tiếp nhận nguồn thu ngoại tệ, nếu có); được theo dõi, hạch toán riêng với các nguồn thu khác;

3. Các nội dung chi đảm bảo công khai, minh bạch và không chồng chéo với các khoản chi khác của ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ vào nguồn thu của từng chương trình, dự án, căn cứ vào định mức chi được quy định cụ thể cho từng ngành, lĩnh vực, cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý nguồn thu này lập kế hoạch sử dụng nguồn thu phát sinh từ giao dịch tín chỉ các-bon báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

5. Việc sử dụng nguồn thu được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

Nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon của các chương trình, dự án sau khi trừ đi các chi phí (nếu có) theo quy định (kinh phí đầu giá theo quy định của pháp luật về giá có liên quan; thuế theo quy định của pháp luật về thuế có liên quan; kinh phí hợp lý, hợp lệ khác) được thực hiện theo thứ tự:

a) Trích tối thiểu 30% tổng số tiền thu được để tái đầu tư và phát triển các chương trình, dự án đã tạo ra nguồn thu này theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

b) Trích tối đa 60% tổng số tiền thu được để đầu tư, hỗ trợ các dự án khác,

ưu tiên các dự án có khả năng tạo ra tín chỉ các-bon, các dự án ứng dụng khoa học công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế tư nhân và một số nội dung chi khác theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này.

c) Trích tối đa 10% tổng số tiền thu được phục vụ công tác quản lý và công tác khác theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 3. Các nội dung chi cụ thể

1. Chi tái đầu tư và phát triển các chương trình, dự án:

a) Mở rộng đầu tư, tiếp tục thực hiện các dự án đã tạo ra tín chỉ các-bon, duy tu, bảo dưỡng, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ chương trình, dự án (nếu có).

b) Ứng dụng chuyển đổi số phục vụ quản lý, giám sát tài nguyên môi trường; theo dõi lượng khí thải và giao dịch tín chỉ các-bon; tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nâng cao hiệu quả quản lý sản xuất.

2. Chi đầu tư, hỗ trợ ngoài chương trình dự án đã tạo ra nguồn thu.

a) Hỗ trợ các chương trình, hoạt động phát triển sinh kế bền vững tại địa phương, đảm bảo cộng đồng được hưởng lợi trực tiếp từ các chương trình, dự án, cụ thể: Thực hiện các hoạt động tham quan học tập xây dựng các mô hình trình diễn về phát triển sinh kế gắn với chương trình, dự án; Hỗ trợ xây dựng các công trình công cộng của cộng đồng dân cư có liên quan đến chương trình, dự án như công trình nước sạch, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc, nhà văn hóa và các công trình khác; Hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật, xây dựng các hương ước, quy chế, cam kết thực thi pháp luật.

b) Triển khai các dự án phát triển bền vững, hỗ trợ các ngành công nghiệp chuyển đổi sang quy trình sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng và hiệu quả.

c) Thực hiện các chương trình, dự án khác phục vụ ứng phó biến đổi khí hậu, giảm phát thải và hấp thụ các-bon, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố.

d) Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ xanh, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu, kinh tế tuần hoàn và kinh tế số.

đ) Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng nhằm mục tiêu thực hiện đề án chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng.

e) Hỗ trợ các hoạt động hợp tác quốc tế, xúc tiến, huy động nguồn lực nước ngoài đối với các chương trình, dự án về giảm phát thải khí nhà kính, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố.

g) Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

h) Các nội dung chi khác phục vụ ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn theo quy định pháp luật liên quan.

3. Chi quản lý và chi khác

a) Chi các hoạt động quản lý, điều phối nguồn thu; kiểm tra, giám sát đánh giá; đo đạc, báo cáo, thẩm định kết quả giảm phát thải; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia chương trình, dự án.

b) Hỗ trợ rà soát, xây dựng, bổ sung hoàn thiện các hướng dẫn cơ chế, chính sách về giảm phát thải khí nhà kính trong ngành, lĩnh vực của chương trình, dự án; rà soát, theo dõi đánh giá biến động trữ lượng các-bon từ chương trình, dự án; tổ chức triển khai các giải pháp phù hợp.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVI, kỳ họp thứ 32 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu (Quốc hội);
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các Đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, ĐDBQH & HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TTĐU, TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PTTHHP, Công báo TP, Cổng TTĐTTP;
- Lưu HSKH.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu